

Số: 71/NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2014/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc thông qua và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023, với tổng số 26 công trình (07 công trình chuyển tiếp và 19 công trình khởi công mới), với tổng mức đầu tư 417.810 triệu đồng (Bốn trăm mười bảy tỷ, tám trăm mười triệu đồng), kế hoạch vốn 177.567 triệu đồng (Một trăm bảy mươi bảy tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng), cụ thể như sau:

**I. Vốn ngân sách tỉnh:** Tổng số 05 công trình (*05 công trình chuyển tiếp*), với tổng mức đầu tư là 325.445 triệu đồng, kế hoạch vốn phân bổ là 100.500 triệu đồng, trong này:

- Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu: Tổng mức đầu tư 100.000 triệu đồng, bố trí thực hiện 01 công trình chuyển tiếp, kế hoạch vốn phân bổ 22.000 triệu đồng.

- Vốn xô số kiến thiết: Tổng mức đầu tư 225.445 triệu đồng, bố trí thực hiện 04 công trình chuyển tiếp, kế hoạch vốn phân bổ là 78.500 triệu đồng.

**II. Vốn ngân sách huyện (tỉnh bổ sung có mục tiêu, huyện quản lý):** Tổng số 17 công trình (*01 công trình chuyển tiếp và 16 công trình khởi công mới*), với tổng mức đầu tư 83.115 triệu đồng, kế hoạch vốn 70.700 triệu đồng, trong đó:

**1. Vốn hỗ trợ mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh:** Tổng mức đầu tư 22.415 triệu đồng, bố trí thực hiện 07 công trình khởi công mới, kế hoạch vốn 17.000 triệu đồng.

**2. Vốn hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đầu tư các Cụm quản lý hành chính cấp xã:** Tổng mức đầu tư là 15.400 triệu đồng, bố trí thực hiện 02 công trình khởi công mới, kế hoạch vốn phân bổ 14.000 triệu đồng.

**3. Nguồn thu tiền sử dụng đất:** Kế hoạch vốn 21.500 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%): Tổng mức đầu tư 16.300 triệu đồng, bố trí 04 công trình, kế hoạch vốn phân bổ 12.900 triệu đồng.

- Trích lập Quỹ phát triển đất 30%: 6.450 triệu đồng.

- Chi lập hồ sơ bản đồ địa chính 10% (chi sự nghiệp kinh tế): 2.150 triệu đồng.

**4. Vốn hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư các công trình giao thông:** Tổng mức đầu tư 24.800 triệu đồng, bố trí thực hiện 02 công trình (01 công trình chuyển tiếp và 01 công trình khởi công mới), kế hoạch vốn 14.000 triệu đồng.

**5. Vốn hỗ trợ hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật hợp tác xã:** Tổng mức đầu tư 4.200 triệu đồng, bố trí thực hiện 02 công trình, kế hoạch vốn 4.200 triệu đồng.

**III. Vốn cân đối ngân sách huyện:** Tổng mức đầu tư 9.250 triệu đồng, bố trí thực hiện 04 công trình (*01 công trình chuyển tiếp và 03 công trình khởi công mới*), kế hoạch vốn phân bổ 6.367 triệu đồng, cụ thể:

1. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng mức đầu tư 4.300 triệu đồng, bố trí thực hiện 01 công trình khởi công mới, kế hoạch vốn 3.400 triệu đồng.

2. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng mức đầu tư 4.950 triệu đồng, bố trí thực

hiện 01 công trình chuyển tiếp và 02 công trình khởi công mới, kế hoạch vốn 2.967 triệu đồng.

*(Kèm theo phụ lục chi tiết)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khoá XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- UBNDTTQVN, UBND huyện;
- ĐB. HĐND huyện;
- Phòng: TC-KH, KT&HT; GD&ĐT, NN&PTNT;
- KBNN huyện;
- TT. HĐND, UBND xã, thị trấn;
- LĐVP, NCKT;
- Lưu: VT. *cu*

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Huỳnh Công Lập**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 7.../NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2023				Tổng số công trình	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
						Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện		
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh							
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>					<b>417.810</b>	<b>9.250</b>	<b>315.445</b>	<b>93.115</b>	<b>177.567</b>	<b>28.367</b>	<b>78.500</b>	<b>70.700</b>	<b>26</b>	
I	<b>VỐN TỈNH QUẢN LÝ (UBH CHỦ ĐẦU TƯ)</b>					<b>325.445</b>	<b>0</b>	<b>315.445</b>	<b>10.000</b>	<b>100.500</b>	<b>22.000</b>	<b>78.500</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>					<b>325.445</b>	<b>0</b>	<b>315.445</b>	<b>10.000</b>	<b>100.500</b>	<b>22.000</b>	<b>78.500</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Châu Thành	Hạ tầng kỹ thuật, giao thông	2021-2024	3830/QĐ-UBND 01/12/2020	100.000		90.000	10.000	22.000	22.000			1	
2	Đường DM thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Châu Thành	Đường đô thị	2021-2023	3829/QĐ-UBND 01/12/2020	23.910		23.910		5.000		5.000		1	
3	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Châu Thành (giai đoạn 2021-2025)	huyện Châu Thành	cấp III	2021-2024	3828/QĐ-UBND 01/12/2020	55.535		55.535		19.500		19.500		1	
4	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Châu Thành (giai đoạn 2021-2025)	huyện Châu Thành	cấp III	2021-2024	310/QĐ-UBND 17/02/2021	132.000		132.000		48.000		48.000		1	
5	Nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm xã Hòa Minh, huyện Châu Thành	Châu Thành	cấp IV	2021-2023	2682/QĐ-UBND 18/11/2021	14.000		14.000		6.000		6.000		1	
II	<b>VỐN PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>					<b>83.115</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>83.115</b>	<b>70.700</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70.700</b>	<b>17</b>	
1	Hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)					<b>22.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22.415</b>	<b>17.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>17.000</b>	<b>7</b>	





Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023					Tổng số công trình	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
						Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Phân cấp ngân sách huyện	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			Phân cấp ngân sách huyện
	<b>1. Dự án giao thông</b>					<b>22.415</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22.415</b>	<b>17.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>17.000</b>	<b>7</b>	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Ô Dài, xã Mỹ Chánh (từ Miếu Bà đến giáp xã Thanh Mỹ)	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành	GTNT	2021-2023		4.915			4.915	4.800			4.800	1	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT Tri Phong - Kênh Xáng, xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi, Châu Thành	GTNT	2022-2024		6.000			6.000	5.000			5.000	1	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ, xã Mỹ Chánh	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành	Cấp III	2021-2023		1.000			1.000	900			900	1	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Hòa Minh B, xã Hòa Minh	Xã Hòa Minh, Châu Thành	Cấp III	2021-2023		1.000			1.000	900			900	1	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Hòa Lợi, xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi, Châu Thành	Cấp III	2021-2023		1.000			1.000	900			900	1	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Hòa Minh A, xã Hòa Minh	Xã Hòa Minh, Châu Thành	Cấp III	2021-2023		1.000			1.000	900			900	1	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT liên ấp Xóm Trảng - Cỏ Tháp A - Cỏ Tháp B, xã Nguyệt Hóa (H01)	Xã Nguyệt Hóa, Châu Thành	GTNT	2022-2024		7.500			7.500	3.600			3.600	1	
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đầu tư các Cụm quản lý hành chính cấp xã</b>					<b>15.400</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15.400</b>	<b>14.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.000</b>	<b>2</b>	
	Xây mới Cụm quản lý hành chính tập trung xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi, Châu Thành	Cấp III	2021-2023		7.700			7.700	7.000			7.000	1	
	Xây mới Cụm quản lý hành chính tập trung xã Thanh Mỹ	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành	Cấp III	2022-2023		7.700			7.700	7.000			7.000	1	
<b>3</b>	<b>Nguồn vốn giao huyện thu để chi theo quy định</b>					<b>16.300</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16.300</b>	<b>21.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21.500</b>	<b>4</b>	
<b>3.1</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%)</b>					<b>16.300</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16.300</b>	<b>12.900</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12.900</b>	<b>4</b>	
	Duy tu, bảo dưỡng các công trình GTNT năm 2022	Huyện Châu Thành	GTNT	2021-2023		5.500			5.500	5.000			5.000	1	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2023				Tổng số công trình	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
						Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			Phân cấp ngân sách huyện	Ngân sách trung ương			Ngân sách tỉnh
	Đường GTNT Ô Chích B7, xã Lương Hòa	Xã Lương Hòa, Châu Thành	GTNT	2021-2023		3.000			3.000	2.900			2.900	1	
	Nâng cấp, mở rộng đường đal Đa Cản, xã Hòa Thuận (Lò bún)	Xã Hòa Thuận, Châu Thành	GTNT	2021-2023		3.300			3.300	3.000			3.000	1	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT liên ấp Hòa Hào - ÔKàĐa, xã Phước Hào	Xã Phước Hào, Châu Thành	GTNT	2022-2024		4.500			4.500	2.000			2.000	1	
<b>3.2</b>	<b>Trích lập Quỹ phát triển đất 30%</b>									<b>6.450</b>			<b>6.450</b>		
<b>3.3</b>	<b>Chi lập hồ sơ bản đồ địa chính 10% (chi sự nghiệp kinh tế)</b>									<b>2.150</b>			<b>2.150</b>		
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư các công trình giao thông</b>					<b>24.800</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24.800</b>	<b>14.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.000</b>	<b>2</b>	
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>					<b>14.900</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.900</b>	<b>5.795</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5.795</b>	<b>1</b>	
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Hương Phụ A-B, xã Đa Lộc kết nối đường tránh Công Đa Lộc, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Xã Đa Lộc, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	GTNT	2021-2023		14.900			14.900	5.795			5.795	1	
	<b>Dự án khởi công mới</b>					<b>9.900</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.900</b>	<b>8.205</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.205</b>	<b>1</b>	
	Đường đal phía nam kênh Thống Nhất, xã Thanh Mỹ (N14)	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành	GTNT	2022-2024		9.900			9.900	8.205			8.205	1	
<b>5</b>	<b>Hỗ trợ Hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã</b>					<b>4.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.200</b>	<b>4.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.200</b>	<b>2</b>	
	Hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp Phú Mỹ Châu	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành	Xây dựng Nhà máy xay sát, chế biến gạo	2022-2023		800			800	800			800	1	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2023				Tổng số công trình	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					
						Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			Phân cấp ngân sách huyện
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh							
	Hỗ trợ Hợp tác xã vận tải Phước Vinh	Xã Hòa Minh, Châu Thành	Xây dựng 01 nhà chờ và làm kè khu vực phà đậu, mở rộng cầu bến phà	2022-2023		3.400			3.400	3.400			3.400	1	
<b>III</b>	<b>Chương trình MTQG</b>					<b>9.250</b>	<b>9.250</b>	-	-	<b>6.367</b>	<b>6.367</b>	0	0	<b>4</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>					<b>4.300</b>	<b>4.300</b>	-	-	<b>3.400</b>	<b>3.400</b>	-	-	<b>1</b>	
	Đường GTNT ấp Đầu Giồng B, xã Mỹ Chánh (từ nhà ông Vũ đến nhà ông Kề)	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành	GTNT	2022-2024		4.300	4.300			3.400	3.400			1	
<b>2</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>					<b>4.950</b>	<b>4.950</b>	-	-	<b>2.967</b>	<b>2.967</b>	-	-	<b>3</b>	
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>					<b>1.300</b>	<b>1.300</b>	-	-	<b>587</b>	<b>587</b>	-	-	<b>1</b>	
	Đường GTNT ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh (từ nhà 8 Sinh đến nhà 2 Học)	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành	GTNT	2021-2023		1.300	1.300			587	587			1	
	<b>Dự án khởi công mới</b>					<b>3.650</b>	<b>3.650</b>	-	-	<b>2.380</b>	<b>2.380</b>	-	-	<b>2</b>	
	Đường GTNT ấp Đa Hòa, xã Phước Hào (Ô Thum)	Xã Phước Hào, Châu Thành	GTNT	2021-2023		1.550	1.550			1.500	1.500			1	
	Đường GTNT bờ kênh triển II đoạn nối tiếp Đa Hòa Bắc, Đa Hòa Nam, xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi, Châu Thành	GTNT	2022-2024		2.100	2.100			880	880			1	